

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: GDATGT

Bài 7: AN TOÀN KHI ĐI TRÊN PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG CÔNG CỘNG
(Bài giảng Powerpoint)

Tiết 2: Toán

CÁC SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ

- I. Yêu cầu cần đạt:**
- Biết mối quan hệ giữa các đơn vị hàng liền kề.
 - Biết viết, đọc các số có đến 6 chữ số.
 - Yêu thích môn học, Có khả năng đọc nhanh các số có nhiều chữ số.

II. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**Hoạt động của thầy****HD1. Kiểm tra bài cũ:**(5 phút)

Nêu công thức tính chu vi HV, nêu lại kết quả bài 4)

HD2. Dạy bài mới**2.1. Giới thiệu bài** (1 phút)**2.2 Số có sáu chữ số**

Hoạt động 1: Ôn về các hàng đơn vị, chục, trăm, nghìn, chục nghìn.

Hoạt động 2: Hàng trăm nghìn

- GV giới thiệu: 10 chục nghìn bằng 1 trăm nghìn; 1 trăm nghìn viết là: 100 000.

Hoạt động 3: Viết và đọc số có sáu chữ số
GV cho HS quan sát bảng có viết các hàng từ đơn vị đến trăm nghìn sgk.

- GV gắn các thẻ số 100 000; 10 000; 1000; 100; 10; 1 lên các cột tương ứng.

- GV gắn KQ đếm xuống các cột ở cuối bảng

- GV hướng dẫn HS viết số và đọc số.

- GV viết số sau đó yêu cầu HS lấy các thẻ số 100 000; 10 000; 1000; 100; 10; 1 và các tấm ghi các chữ số 1,2,3...9 gắn vào các cột tương ứng trên bảng.

2.3. Thực hành

Bài 1: GV cho HS phân tích mẫu

Bài 2: Làm việc cả lớp

Bài 3: Yêu cầu HS làm miệng đọc các số

Bài 4: Làm việc cá nhân

- Chấm, chữa bài

HD3. HD ứng dụng: HS nhắc lại cách viết, đọc số có sáu chữ số..

Hoạt động của trò

- HS nêu
(chu vi hình vuông: 12cm, 20cm, 32cm)

- HS nêu quan hệ giữa đơn vị các hàng liền kề.

- HS quan sát

- HS đếm xem có bao nhiêu trăm nghìn, chục nghìn.... bao nhiêu đơn vị
- HS xác định lại số này gồm bao nhiêu trăm nghìn, bao nhiêu chục nghìn...

- HS nêu kết quả cần viết vào ô trống (523453) cả lớp đọc số 523453

- HS viết các số vào vở, đại diện một em lên bảng viết số

Tiết 3: **Tập đọc****ĐỀ MÈN BỆNH VỰC KẼ YẾU**

I. Yêu cầu cần đạt: - Giọng đọc phù hợp tính cách mạnh mẽ của Đề Mèn.

- Hiểu ND bài: Ca ngợi Đề Mèn có tấm lòng nghĩa hiệp, ghét áp bức, bất công, bênh vực chị Nhà Trò yếu đuối. Chọn đúng danh hiệu hiệp sĩ và giải thích được lí do vì sao lựa chọn.

- Có tinh thần thông cảm và chia sẻ với người không may.

=> Mạnh dạn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, yêu thương bạn bè, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

II. Chuẩn bị: - HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

II. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy****HD1. Kiểm tra bài cũ:**

- GV gọi 2 HS lên bảng đọc thuộc lòng bài thơ “*Mẹ ốm*” trả lời câu hỏi về nội dung bài.

HD2. Dạy bài mới: Treo tranh

2.1. Giới thiệu bài: Dẫn từ nội dung bài phần 1 sang

2.2. Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài

a. Luyện đọc đúng: Slide1

*Lần 1: Đọc kết hợp phát hiện, luyện phát âm. GV đưa ra những từ, tiếng khó, gọi HS đọc

*Lần 2: Đọc kết hợp giúp HS hiểu các từ ngữ mới và khó trong bài. HS đọc phần chú thích các từ mới ở cuối bài giải nghĩa các từ đó.

+ GV đọc diễn cảm toàn bài.

b. Tìm hiểu bài: GV yêu cầu HS đọc từng đoạn tìm hiểu nội dung từng đoạn. Slide2

GV chốt ý: Trận địa mai phục của bọn nhện.

GV chốt: Đề Mèn ra oai với bọn nhện

GV chốt ý: Bọn nhện nhận ra lẽ phải trái.

2.3. dẫn HS đọc diễn cảm: Slide3 Lời Đề Mèn cần đọc giọng mạnh mẽ, dứt khoát, đánh thép lên án và mệnh lệnh.

+ Chuyển giọng linh hoạt. Chú ý nhấn giọng những từ ngữ gợi tả, gợi cảm: *Sừng sừng, lưng còng, hung dữ, cong chân, đánh đá, nặc nô, quay phắt*

GV hướng dẫn HS luyện đọc và thi đọc diễn cảm một đoạn tiêu biểu: “*Từ trong hốc đá, một mụ nhện cái **cong chân** nhảy ra Có **phá hết** các vòng vây đi không?*”

GV hỏi: Bài tập đọc giúp các em hiểu điều gì?

3. HD ứng dụng: - Khuyến khích các em tìm đọc truyện.

Hoạt động của trò

HS nhận xét, đánh giá.

1 HS đọc cả bài
+HS tiếp nối nhau đọc đoạn của bài (2 lần)

- Đoạn 1: Bốn dòng đầu
- Đoạn 2: Sáu dòng tiếp theo
- Đoạn 3: Phần còn lại- HS đọc.

HS đọc thầm, trao đổi tròn Zoom, trả lời câu hỏi SGK.

- HS đọc trên bảng phụ

HS đọc cá nhân, đọc phân vai.

HS rút bài học.

MƯỜI NĂM CỘNG BẠN ĐI HỌC

I. Yêu cầu cần đạt:

- Nghe - viết đúng và trình bày bài CT sạch sẽ, đúng quy định.
 - Làm đúng BT2 và BT3a.
 - Giúp HS luôn có ý thức viết đẹp.
- => Viết nhanh, đẹp, chính xác bài văn. Sẵn sàng giúp đỡ bạn bè.

II. Chuẩn bị:

- Bảng phụ ghi BT2a

III. Các hoạt động dạy học

HD1. Kiểm tra bài cũ:3'

- Viết: Lên lớp, không nên, lâu bền, màu nâu
- Nhận xét, đánh giá.

2 HS lên bảng chữa bài, dưới lớp viết nháp.

HD2. Bài mới

a. Giới thiệu bài (1 phút)

b. Hướng dẫn viết đúng (20-25 phút)

- Đọc mẫu

* HD tìm hiểu nội dung của bài:

Bài văn ca ngợi tình bạn của Trường Sinh giành cho bạn Hạnh như thế nào?

* HD viết từ ngữ khó

- Theo dõi SGK.

- HS khá đọc bài, lớp đọc thầm theo
- HS trả lời câu hỏi

- HS nêu từ ngữ khó viết- Gạch chân từ ngữ dễ lẫn.

- HS lần lượt lên bảng viết.

- HS nêu cách trình bày bài viết. Lưu ý những từ dễ viết sai.

- HS viết bài vào vở

- HS đổi vở để kiểm tra, nêu kết quả kiểm tra được của bạn.

- GV đọc TN khó cho HS viết bảng con.

c. Hướng dẫn cách trình bày bài viết.

- Đọc cho HS viết bài

- HD soát lỗi, chữa bài

d. HD làm BT(10phút)

Treo bảng phụ, gọi 1 HS lên bảng chữa bài.

GV nhận xét đánh giá chung.

- 1HS lên bảng, lớp làm vở bài tập.

- Chữa bài, nx.

3. **HD ứng dụng:**- Luyện viết lại bài ở nhà.

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Đạo đức**

TRUNG THỰC TRONG HỌC TẬP (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- HS nhận thức được: cần phải trung thực trong học tập, giá trị của trung thực nói chung và trung thực trong học tập nói riêng.
- Biết trung thực trong học tập
- Đồng tình, ủng hộ những hành vi trung thực và phê phán những hành vi thiếu trung thực trong học tập.

II. Các hoạt động dạy- học

1. Kiểm tra bài cũ: Một số HS nêu phần ghi nhớ của tiết trước.

2. Dạy bài mới**2.1. Giới thiệu bài****2.2 Hóng dẫn tìm hiểu bài**

Hoạt động 1: Thảo luận nhóm bài tập 3 SGK

* Mục đích: HS biết xử lí tình huống một cách trung thực.

* Cách tiến hành

Bước 1: GV chia nhóm giao nhiệm vụ cho các nhóm

Bước 2: Các nhóm thảo luận

Bước 3: Đại diện các nhóm trình bày. Cả lớp trao đổi, chất vấn, nhận xét, bổ sung.

* **GV kết luận:** Cách ứng xử đúng trong mỗi tình huống:

-Chịu nhận điểm kém rồi quyết tâm học để gỡ lại.

-Báo lại cho cô giáo biết để chữa lại điểm cho đúng.

-Nói bạn thông cảm, vì làm nh vậy là không trung thực trong học tập.

Hoạt động 2: Trình bày t liệu đã su tâm đọc(Bài tập 4SGK)

* Mục đích: HS tự bổ sung thêm hiểu biết qua những tấm gương trung thực trong học tập mà các em su tâm đọc

* Cách tiến hành:

Bước 1: Một vài HS trình bày, giới thiệu

Bước 2: Thảo luận cả lớp: em nghĩ gì về những mẫu chuyện, tấm gương đó.

***GV kết luận:** Xung quanh chúng ta có nhiều tấm gương về trung thực trong học tập. Chúng ta cần học tập các bạn đó.

Hoạt động 3: Trình bày tiểu phẩm(bài tập 5 SGK)

* Mục đích: HS biết xây dựng kịch bản đúng chủ đề “Trung thực trong học tập” và thể hiện tốt vai diễn.

* Cách tiến hành:

Bước 1: Một, hai nhóm trình bày tiểu phẩm đã đọc chuẩn bị

Bước 2: Thảo luận chung cả lớp:

+ Em có suy nghĩ gì về tiểu phẩm vừa xem?

+ Nếu em ở vào tình huống đó, em có hành động nh vậy không? Vì sao?

* GV kết luận: nhận xét chung

Hoạt động 4: Làm việc cá nhân(bài 6SGK)

* Mục đích: HS tự thể hiện tính trung thực của bản thân qua chính việc trả lời các câu hỏi đó.

* Cách tiến hành

- GV nêu câu hỏi từng ý một

- HS trả lời ý1 bằng cách giơ tay.

- □ 2,3 HS trả lời miệng.

GV kết luận liên hệ bài học

- Một số em đọc lại phần ghi nhớ SGK

HD3. Hoạt động ứng dụng: Nêu ý kiến của mình với người thân về tính trung thực.

Tiết 3: **Tiếng Anh** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**
LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu cần đạt: - Viết và đọc được các số có đến 6 chữ số.

- Làm được các bài tập liên quan đến số có 6 chữ số.

- Yêu thích môn học.

=> Đọc nhanh, chính xác các số có nhiều chữ số.

II. Chuẩn bị: HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

II. Các hoạt động dạy học:

1. Kiểm tra bài cũ (3 phút)

- GV đọc số bài 3 trang 10.

- 1 HS lên bảng viết số 825713(GV đọc)

? Xác định từng chữ số thuộc hàng nào, quan hệ giữa các chữ số?

2 Bài mới(30-35 phút)

* Bài 1: Slide1

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.

- Em hãy nêu giá trị của chữ số 7 trong mỗi số?

* Bài 2: Slide2

YC đọc được 4 số trong bài, nêu được hàng của chữ số 5 trong từng số.

- Tổ chức đọc, xác định hàng

- Kiểm tra bài làm của HS

* Bài 3: Slide3

- GV đọc số HS viết số.

- Kiểm tra HS viết số

* Bài 4

- Tổ chức cho HS nhận xét quy luật viết số

- HS làm bài cùng bạn.

- Nhận xét đánh giá.

- 2 HS lên bảng, HS dưới lớp làm ở SGK.

- HS nối tiếp đọc và xác định hàng của từng chữ số giá trị của chữ số 7.

- HS đọc đề bài

- HS đọc miệng, nêu miệng.

- 1HS lên bảng làm bài trên bảng lớp.

- Đọc đề bài

- Nhận xét quy luật

4. HD ứng dụng: Tự viết, đọc số có nhiều chữ số.

Tiết 3: **Luyện từ và câu**
MRVT: NHÂN HẬU- ĐOÀN KẾT

I. Yêu cầu cần đạt: - Sử dụng từ đúng văn cảnh, đúng nghĩa.

- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ ngữ theo chủ điểm Thương người như thể thương thân. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

- giáo dục tình thương yêu đồng loại

=> Có khả năng đặt câu, viết đoạn văn theo chủ điểm.

II. Chuẩn bị: HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III. Các hoạt động dạy- học**Hoạt động của thầy****HD1. Kiểm tra bài cũ:** Slide1**HD2. Dạy bài mới****2.1. Giới thiệu bài****2.2 Hướng dẫn học sinh làm bài tập** Slide2Bài tập 1:

- GV phát phiếu cho 4 nhóm đại diện làm và trình bày kết quả trên bảng.
- Cả lớp và GV nhận xét chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 2: Slide3

- GV chia lớp thành 3 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm
- Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng.

Bài tập 3: Làm việc cá nhân

- GV nhận xét.

Bài tập 4: Slide4

- GV, giao nhiệm vụ cho HS.
- GV chốt lại lời giải đúng:
 - + Câu a: khuyên người ta sống hiền lành nhân hậu vì sống hiền lành nhân hậu sẽ gặp được điều tốt đẹp, may mắn.
 - + Câu b : chê người có tính xấu, ghen tị khi thấy người khác được hạnh phúc may mắn.
 - + Câu c: khuyên người ta đoàn kết với nhau, đoàn kết tạo nên sức mạnh.

- GV liên hệ giáo dục

HD3. HD ứng dụng. Yêu cầu HS học thuộc 3 câu tục ngữ.**Hoạt động của trò**

- 2 HS viết bảng lớp, cả lớp viết vở những tiếng chỉ người trong gia đình mà phần vần có 1 âm, 2 âm

- 1 HS đọc yêu cầu của bài
- Từng cặp HS thảo luận, làm bài vào vở

- HS đọc lại bảng kết quả có số lượng từ tìm đúng và nhiều nhất.

- Các nhóm hoàn thành bài tập 2 vào phiếu học tập.

- HS đọc yêu cầu của bài tập 4

- Đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.
- 1 HS đọc yêu cầu của bài tập
- HS tự đặt câu và viết vào vở. Một số em đọc câu mình vừa đặt.
- HS đọc yêu cầu của bài tập.
- Các nhóm thảo luận nói nội dung khuyên bảo hoặc chê bai trong từng câu.
- Đại diện các nhóm nói trước lớp.

Tiết 4: Khoa học**TRAO ĐỔI CHẤT Ở NGƯỜI (tiếp theo)****I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được tên một số cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người: tiêu hoá, hô hấp, tuần hoàn, bài tiết.
 - Biết được một trong các cơ quan trên ngừng hoạt động, cơ thể sẽ chết.
- => Biết vận dụng kiến thức đó học phục vụ việc ăn uống sinh hoạt hằng ngày.

II. Chuẩn bị: HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III. Các hoạt động dạy học

1 Kiểm tra bài cũ(1 phút) Slide1

- Thế nào quá trình TĐC?
- Con người, thực vật, động vật sống được là nhờ những gì?

2. Bài mới; 30'

*HD1: Xác định những cơ quan trực tiếp tham gia vào quá trình trao đổi chất ở người.

Slide2

- Y/c HS quan sát và suy nghĩ về các hình trang 8 SGK, nói tên chức năng của từng cơ quan. Cơ quan nào trực tiếp tham gia vào QTTĐC?

* HD2: Tìm hiểu mối quan hệ giữa các CQ trong việc thực hiện sự TĐC ở người (Slide3)

MT trình bày sự phối hợp HD giữa cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, bài tiết trong việc thực sự TĐC ở bên trong cơ thể người và môi trường.

- Làm việc với sơ đồ trang 9 bổ sung từ còn thiếu cho hoàn chỉnh sơ đồ.

- Chỉ định một số HS lên nói về vai trò của từng cơ quan trong quá trình trao đổi chất ở người.

* KL: Nhấn mạnh mục bạn cần biết.

4. HD ứng dụng:

Hoàn thiện sơ đồ trao đổi chất.

2 HS lên bảng trả lời.

- Quan sát và suy nghĩ.
- Thực hành chỉ và nói tên chức năng của từng cơ quan.
- HS trình bày
- Hoàn thành bài 1 trong SBT

- Làm, hoàn thành bài 2 trong SBT

- HS TLCH
- Đọc mục bạn cần biết.

Buổi chiều

Tiết 1: Tin học (GVC dạy)

Tiết 2: Toán*

Luyện tập : TÍNH GIÁ TRỊ BIỂU THỨC

I. Yêu cầu cần đạt

- Củng cố về cách tính giá trị của biểu thức có chứa một chữ.
- Làm một số bài tập có liên quan.

II. Các hoạt động.

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài.

2.Hớng dẫn HS luyện tập

* GV yêu cầu HS làm các bài tập sau:

Bài 1: Tính giá trị của biểu thức(theo mẫu)

M: $90 : b$ với $b = 5$. Giá trị của biểu thức $90 : b$ với $b=5$ là $90 : b = 90 : 5 = 18$.

a. $98 + a$ với $a = 17$

b. $c - 124$ với $c = 200$

c. $45 - d$ với $d = 18$

Hoạt động của trò

-ái làm bảng, vở

- Nhận xét, chữa bài.

Bài 2: Viết vào ô trống (theo mẫu)

a	5	9	3
$a \times 6$	$5 \times 6 = 30$		
$900 : a$			
$12 - a$			

- Chấm, chữa bài.

Bài 3: Viết vào ô trống (theo mẫu)

Cạnh hình vuông	a	B	3cm	123cm
Chu vi hình vuông	$a \times 4$			

- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc tính chu vi hình vuông.

- Chữa bài

Bài 4:

a. Tính giá trị của biểu thức $456 + n$ với: $n = 76, n = 0; n = 35; n = 876$.

b. Tính giá trị của biểu thức $810 : y$ với: $y = 9; y = 5; y = 3; y = 10$.

- Gọi một số HS lên bảng chữa bài.

- Nhận xét.

Bài 5: Tính giá trị của biểu thức.

a. $65 + 49 : a$, với $a = 7$

b. $357 - (539 - c)$, với $c = 452$

c. $(435 + 230) : b$, với $b = 5$

- Gọi HS lên bảng chữa bài. GV nhận xét.

3. Củng cố - dặn dò.

- NX tiết học.

- Về ôn bài.

- HS làm vở

- HS làm vở, kiểm tra chéo

- HS làm bảng, vở.

- Nhận xét bài bạn làm trên bảng.

- HS làm vở

Tiết 3: **Âm nhạc** (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 14 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: **Toán**
Hàng và lớp

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết được các hàng trong lớp đơn vị, lớp nghìn.

- Biết giá trị của chữ số theo vị trí của từng chữ số đó trong mỗi số.

- Biết viết số thành tổng theo hàng.

=> Phõn lớp nhanh, đọc đúng, chính xác.

II. Chuẩn bị: HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III. Các hoạt động dạy học

HD1. Giới thiệu lớp đơn vị, lớp nghìn
(15 phút) Slide1

- Nêu tên các hàng đã học rồi sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ đến lớn?

- Giới thiệu lớp đơn vị

- Viết 321

- Tiến hành tương tự với các số khác

Lưu ý khi viết khoảng cách giữa các lớp

*HD2: Thực hành (15 phút) Slide1+2+3

+ Bài 1

- Hướng dẫn phân tích mẫu

+ Bài 2

- Phân tích mẫu

- Kiểm tra HS làm bài

+ Bài 3+bài 4

- GV đọc

+ Bài 5

- HS trả lời

- HS nhắc lại

- HS viết từng chữ số vào cột ghi hàng

- HS đọc từng hàng đơn vị, hàng trăm hàng nghìn

- Quan sát và phân tích mẫu trong SGK

- HS làm bài

- Đọc đề, phân tích mẫu

- HS làm bài theo mẫu

- Nhận xét chữa bài

- HS nêu yêu cầu

- 1 HS lên bảng viết, lớp làm vở

- Nhận xét chữa bài

- HS quan sát mẫu rồi làm bài

- Chữa bài

2. HD ứng dụng: - Học thuộc tên các lớp, hàng đã học

Tiết 2: Kể chuyện

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. Yêu cầu cần đạt:

- Kể được bằng ngôn ngữ và cách diễn đạt của mình câu chuyện thơ Nàng tiên ốc đã đọc

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện, trao đổi được cùng với các bạn về ý nghĩa câu chuyện: Con người cần thương yêu giúp đỡ lẫn nhau.

- Có tinh thần yêu thương đùm bọc lẫn nhau trong trường, lớp.

=> Mạnh dạn, tự tin trước lớp, tác phong tự nhiên khi nói chuyện.

II. Các hoạt động dạy - học

Hoạt động của thầy

HD1. Kiểm tra bài cũ

HD2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài.

2.2 HS nghe kể chuyện(3-5 phút)

- GV đọc diễn cảm bài thơ lần 1.

- GV đọc lần 2

- Yêu cầu cả lớp đọc thầm từng đoạn thơ lần lượt trả lời câu hỏi giúp ghi nhớ nội dung mỗi đoạn.

Hoạt động của trò

- 2 HS tiếp nối nhau kể lại câu chuyện Sự tích hồ Ba Bể. Sau đó nói ý nghĩa câu chuyện.

- HS nghe

- HS nghe

- HS trả lời

- + Bà lão nghèo làm nghề gì để sinh sống?
- + Bà lão làm gì khi bắt được ốc?
- + Từ khi có ốc, bà lão thấy trong nhà có gì lạ?
- + Khi nhìn xem, bà lão đã nhìn thấy gì?
- + Sau đó, bà lão đã làm gì?
- + Câu chuyện kết thúc thế nào?

2.3. HS tập kể chuyện (20-25 phút)

- a. hướng dẫn HS kể lại câu chuyện bằng lời của mình.
- b. HS kể chuyện theo cặp. Sau đó trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.
- c. HS tiếp nối nhau thi kể toàn bộ câu chuyện thơ trước lớp.

- Cả lớp và GV bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, bạn hiểu truyện nhất, bạn nghe kể chăm chú nên có lời nhận xét chính xác nhất.

2.4. HS tìm hiểu nội dung, ý nghĩa câu chuyện -

GV hỏi: trong câu chuyện em kể có những nhân vật chính nào?

- Mỗi HS kể xong cùng các bạn trao đổi về ý nghĩa câu chuyện.

HD3. HD ứng dụng:- Kể lại chuyện cho người thối nghe.

- Kể từng đoạn tiếp nối nhau câu chuyện thơ trước lớp.

- Kể tiếp nối

- HS nêu

Tiết 3: Tập đọc
TRUYỆN CỔ NƯỚC MÌNH

I. Yêu cầu cần đạt: :

- Bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn thơ với giọng đọc tự hào, tình cảm.
 - Hiểu ND: Ca ngợi truyện cổ của nước ta vừa nhân hậu, thông minh vừa chứa đựng kinh nghiệm quý báu của cha ông. Trả lời được các câu hỏi trong SGK. Học thuộc lòng 10 dòng thơ đầu hoặc 12 dòng thơ cuối.
- => Tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc, biết tuyên truyền và vận động các bạn cùng nhau giữ gìn, bảo vệ thành quả của ụng cha ta để lại.

II. Chuẩn bị: HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

II. Các hoạt động dạy học

HD1. Kiểm tra bài cũ: 3' Slide1

- HS nối tiếp nhau đọc 3 đoạn bài "Dế mèn bênh vực kẻ yếu"
- Em nhớ nhất những hình nào về Dế Mèn?

HD2. Bài mới

a. Giới thiệu bài (1 phút- trên tranh Slide2)

b. Luyện đọc và tìm hiểu bài

* Luyện đọc(10-12 phút) Slide3

- Chỉnh sửa cho HS

3 HS đọc, kết hợp trả lời câu hỏi.
HS khác nhận xét bổ sung.

- 1 HS đọc cả bài

5 HS nối tiếp đọc 5 đoạn thơ(2 lần),
kết

- Đọc mẫu
- * Tìm hiểu bài(10 phút) Slide4
- Y/c HS thảo luận câu hỏi SGK
- * Lưu ý: Dề Mền phiếu lưu ký không phải là truyện cổ
- Em hiểu hai dòng thơ cuối bài ntn?
- * Luyện đọc diễn cảm(10-12 phút)
- Gọi HS nêu cách đọc
- Chỉnh sửa HS đọc
- Tổ chức nhận xét đáng giá.
- * GV kết luận.

- Hợp giải nghĩa từ.
- HS luyện đọc theo cặp.
- Thảo luận nhóm
- TL câu hỏi
- Nhận xét, bổ sung
- HS trả lời
- HS nối tiếp đọc đoạn
- Luyện đọc theo nhóm
- HS thi đọc trước lớp.

HD3: **HD ứng dụng:** HTL bài thơ

Tiết 4: Kĩ thuật

VẬT LIỆU, DỤNG CỤ CẮT, KHÂU, THÊU.

- I. Yêu cầu cần đạt:**
- HS nói đ- ọc đặc điểm, tác dụng và cách sử dụng, bảo quản những vật liệu, dụng cụ đơn giản th- ờng dùng để cắt, khâu, thêu
 - thực hiện đ- ọc thao tác khâu chỉ vào kim và về nút chỉ
 - Giáo dục ý thức thực hiện an toàn lao động.
- => Có năng lực sử dụng thành thạo các dụng cụ cắt, khâu thêu.

II. Đồ dùng dạy - học:

- Một số mẫu vật liệu và dụng cụ cắt, khâu, thêu:
- + Một số mẫu vải và chỉ khâu chỉ thêu các màu.
- + kim khâu, kim thêu các cỡ.
- + kéo cắt vải, khung thêu cầm tay, phấn màu, th- ớc dẹt, th- ớc dây.
- + Một số sản phẩm may, khâu, thêu.

III. Các hoạt động dạy- học

- 1. Giới thiệu bài:**
- GV giới thiệu một số sản phẩm may, khâu, thêu.
 - GV nêu mục đích bài học.

2. H- ớng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: GV h- ớng dẫn học sinh quan sát và nhận xét về vật liệu khâu thêu

a. Vải: - HS đọc nội dung a SGK, quan sát màu sắc, hoa văn, độ dày mỏng của một số mẫu vải để nêu nhận xét về đặc điểm của vải.

- GV nhận xét và kết luận: Vải là vật liệu chính để may, khâu, thêu thành quần, áo và nhiều sản phẩm cần thiết khác cho con ng- ời.

- GV h- ớng dẫn HS chọn vải để khâu, thêu (vải sợi bông, vải sợi pha).

b. Chỉ: - HS đọc mục b SGK trả lời câu hỏi theo hình 1 SGK

- GV giới thiệu một số mẫu chỉ khâu, chỉ thêu.

- Kết luận: Chỉ khâu, chỉ thêu đ- ọc làm từ nguyên liệu nh- sợi bông, sợi lanh, sợi hoá học, tơ và đ- ọc nhuộm thành nhiều màu hoặc để trắng.

Hoạt động 2: GV h- ớng dẫn HS tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kéo

- HS quan sát hình 2 SGK nêu đặc điểm cấu tạo của kéo cắt vải; so sánh với kéo cắt chỉ.

- GV thực hành sử dụng kéo cắt vải, kéo cắt chỉ cho HS quan sát.

- GV giới thiệu thêm về l- u ý khi sử dụng kéo cắt vải

- HS quan sát hình 3 nêu cách cầm kéo cắt vải
- GV hướng dẫn HS cách cầm kéo cắt vải
- 1,2 HS thực hiện thao tác cầm kéo cắt vải, các em khác theo dõi nhận xét

3. HĐ ứng dụng

- Nhờ cha mẹ tìm hiểu trước cách sử dụng kim...

Buổi chiều:

Tiết 1: Tập đọc*

Luyện đọc diễn cảm bài: Đế Mèn bênh vực kẻ yếu (T2)

I. Yêu cầu cần đạt:

- Rèn cho HS đọc đúng, đảm bảo tốc độ, diễn cảm bài tập đọc Đế Mèn bênh vực kẻ yếu.(T15)
- Qua bài đọc giúp HS biết đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.
- => Luôn có ý thức đọc đúng, đọc hay. Qua câu chuyện HS nhận ra được cần phải biết đấu tranh bảo vệ lẽ phải và mạnh dạn đấu tranh cho chính nghĩa.

II. Các hoạt động dạy- học

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài

2. Luyện đọc diễn cảm.

- Gọi 1 HS khá đọc diễn cảm toàn bài.
 - GV nhận xét, nhắc lại cách đọc cho HS.
 - GV đọc mẫu toàn bài
 - Yêu cầu HS luyện đọc trong nhóm
 - Gọi từng nhóm lên thi đọc.
 - GV nhận xét, đánh giá.
 - Qua bài TĐ này giúp các em hiểu thêm điều gì?
- ##### 3. Củng cố - dặn dò.
- NX tiết học.
 - Nhắc HS về nhà tiếp tục luyện đọc.

Hoạt động của trò

- HS mở SGK trang 3 đọc thầm bài đọc.
- Theo dõi, NX : giọng đọc, tốc độ đọc, cách nhập vai nhân vật...
- HS phân nhóm, luyện đọc, sửa cho nhau.
- Lớp nhận xét cách nhập vai của bạn.
- HS trả lời.

Tiết 2: Luyện từ và câu*

LUYỆN TẬP VỀ CẤU TẠO CỦA TIẾNG

I. Yêu cầu cần đạt:

- Giúp HS củng cố lại cách phân tích các bộ phận cấu tạo của tiếng.
- Hoàn thiện đọc các bài tập có liên quan đến cấu tạo của tiếng.

II. Các hoạt động.

Hoạt động của thầy

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn HS luyện tập

* GV hỏi:

- Tiếng thông gồm mấy bộ phận ? Là những bộ phận nào?

Hoạt động của trò

- HS nêu.

- Trong một tiếng thì bộ phận nào bắt buộc phải có?

* Yêu cầu HS làm các bài tập sau:

Bài 1: Phân tích cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ dưới đây. Ghi kết quả phân tích vào bảng theo mẫu sau:

*Ai ơi đã quyết thì hành
Đã đan thì lận tròn vành mới thôi.*

Tiếng	Âm đầu	Vần	Thanh
đan	đ	an	ngang

- Gọi HS tiếp nối lên bảng chữa bài.

- Nhận xét bài làm của HS.

Bài 2: Tìm những tiếng bắt vần với nhau trong câu tục ngữ trên.

- Thế nào được gọi là hai tiếng bắt vần với nhau?

Bài 3: Tìm một câu tục ngữ hay ca dao, phân tích các tiếng trong câu tục ngữ, ca dao đó theo sơ đồ cấu tạo tiếng.

- GV nhận xét, đánh giá.

3. Củng cố - dặn dò

- Nhận xét tiết học.

- Về nhà xem lại bài.

- HS đọc đề, làm vở

- HS tìm, ghi ra vở.

- HS nêu

- HS thảo luận nhóm, làm vở.

- Đại diện nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét.

Tiết 3: Toán*

Luyện tập : ĐỌC, VIẾT, SO SÁNH CÁC SỐ CÓ 6 CHỮ SỐ.

I. Yêu cầu cần đạt:

- Giúp HS củng cố về cách đọc, viết, so sánh các số có 6 chữ số.

- Hoàn thành các bài tập có liên quan đến đọc, viết, so sánh các số có 6 chữ số.

II. Các hoạt động.

1. Giới thiệu bài.

2. Hướng dẫn học sinh luyện tập.

* Yêu cầu HS làm các bài tập sau:

Bài 1: Viết số hoặc chữ thích hợp vào ô trống.

Viết số	Trăm nghìn	Chục nghìn	Nghìn	Trăm	Chục	Đơn vị	Đọc số
135263							
							Bảy trăm tám mươi nghìn không trăm linh năm.
980004							
							Một trăm linh bảy nghìn ba trăm mười.
	6	2	1	0	1	0	

Bài 2: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

- a. 11 000; 12 000; 13 000;;;
 b. 23 500; 23 600;; 23 800;;
 c. 78 460; 78 470; 78 480;;;
 d. 673 487; 673 488; 673 489;;;

Bài 3: Điền dấu thích hợp vào chỗ chấm.

687 653.....7846 94	746 901.....689 709
456 657.....456 567	800 000.....79 999
735 657.....735 657	657 000.....656 999

Bài 4: Viết các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

456 897; 399 896; 675 000; 456 910; 675 126; 400 000.

- HS làm lần lượt từng bài vào vở, GV theo dõi, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

- Chấm, chữa bài

+ Gọi HS lên bảng chữa lần lượt từng bài.

+ Hỏi: Khi so sánh hai số có cùng số chữ số ta cần so sánh nh thế nào?

3. Củng cố - dặn dò:

- Nhận xét tiết học.

- Về ôn bài.

Thứ 5 ngày 15 tháng 9 năm 2022

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

SO SÁNH CÁC SỐ CÓ NHIỀU CHỮ SỐ

I. Yêu cầu cần đạt:

- So sánh được các số có nhiều chữ số.

- Biết sắp xếp 4 số tự nhiên không có quá 6 chữ số theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.

- Yêu thích môn học.

=> Có kĩ năng so sánh nhiều các số có nhiều chữ số một cách chính xác.

II. Các hoạt động dạy học

HD1. *Kiểm tra bài cũ:* (5')

Gọi 2 HS chữa bài 2,3 SGK.

GVchấm vở bài tập.

Nhận xét việc học ở nhà của các em.

HD2. *Bài mới:* (30')

1. So sánh các số có nhiều chữ số (10')

a. So sánh 99578 và 100000

- GV viết số

* GV kết luận : Căn cứ vào số lượng chữ số trong một số để so sánh.

2 HS chữa bài.

- HS điền dấu thích hợp .

- Giải thích.

- Rút ra nhận xét.

b. So sánh 693251 và 693500

- HD HS tự nx.

* GV kết luận: Nếu hai số có số lượng chữ số bằng nhau thì ta căn cứ vào giá trị của chữ số trong số...

2. Thực hành (20 phút)

+ Bài 1:

- Chốt kinh nghiệm so sánh.

+ Bài 2:

+ Bài 3: - Giúp đỡ HS yếu.

+ Bài 4: HS khá giỏi tự làm rồi chữa.

HD3. HD ứng dụng:

- Về nhà: Viết, đọc số cú 6 chữ số cho thành thạo.

- HS tự làm, có thể thảo luận cặp đôi.
- HS giải thích, nêu cách làm.
- Nhận xét

- Đọc đề, làm bài, chữa bài.

- Nêu cách xếp.

- 1 HS lên bảng, lớp làm vở

- Chữa bài, nhận xét.

- HS đọc yêu cầu của bài, tự làm bài.

2: Tập làm văn

KỂ LẠI HÀNH ĐỘNG CỦA NHÂN VẬT

I. Yêu cầu cần đạt:

- Biết dựa vào tính cách để xác định hành động của từng nhân vật (Chim Sẻ, chim Chích), bước đầu biết sắp xếp các hành động theo thứ tự trước sau để thành câu chuyện.

- Hiểu: Hành động của nhân vật thể hiện tính cách của nhân vật; nắm được cách kể hành động của NV.

- Viết được đoạn văn kể lại hành động của một nhân vật trong truyện mà em thích.

=> Viết được câu chuyện thể hiện hành động của nhân vật.

II. Các hoạt động dạy học:

HD1: Khởi động(1')

HD2. Kiểm tra bài cũ (3 phút)

? Thế nào là kể chuyện .

? Tính cách của nhân vật được thể hiện qua chi tiết nào?

HD3. Bài mới

a. Giới thiệu bài (1 phút)

b. Khai thác nội dung

1. Tìm hiểu bài: 5'

*HD1: Đọc truyện " Bài văn bị điểm không"

- GV đọc diễn cảm toàn bài

*HD2: Thực hiện y/c 2,3 :10'

- Vắn tắt hành động

+ Giờ làm bài

+ Giờ trả bài

+ Lúc ra về

- Mỗi hành động trên nói lên điều gì?

- Tổ chức nxđg y/c 2

- Các hành động nói trên được kể theo thứ tự nào ?

2. Ghi nhớ:3'

3. Luyện tập :15'

-Hướng dẫn HS xác định đúng y/c của đề bài.

-Tổ chức nxđg .

- **HD4. Hoạt động ứng dụng:** - Đọc thuộc phần ghi nhớ . Kể lại câu chuyện cho người thõn nghe.

- Ban văn nghệ làm việc

3 HS trả lời, HS khác nhận xét.

- 2 HS nối tiếp đọc bài, lớp đọc thầm theo

- Xác định y/c 2,3

-HS thảo luận nhóm

-HS trình bày

-Nhận xét đánh giá.

- HS trả lời theo câu hỏi SGK.

- HS đọc ghi nhớ

- HS đọc bài, x/đ yêu cầu

- HS làm bài theo nhóm/ 1 bàn

- HS kể lại câu chuyện theo dàn ý đã định sẵn .

Tiết 3: **Lịch sử- Địa lí**

LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ (Tiếp theo)

I. Yêu cầu cần đạt::

- Biết sử dụng bản đồ: đọc tên bản đồ, xem bản ch giải, tìm đối tượng lịch sử hay địa lí trên bản đồ

- Biết đọc bản đồ ở mức độ đơn giản: nhận biết vị trí, đặc điểm của đối tượng trên bản đồ, dựa vào kí hiệu màu sắc phân biệt độ cao, nhận biết núi, cao nguyên, đồng bằng, vùng biển.

=> Nêu đối tượng địa lí trên bản đồ thành thạo, thuộc và nhớ các thông tin trên bản đồ.

II.Chuẩn bị : - HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III.Hoạt động trên lớp :

Hoạt động của GV

Hoạt động của HS

1. Ôn định:

2. KTBC: (5') Slide1

- Bản đồ là gì?
- Nêu một số yếu tố của bản đồ
- Kể 1 vài đối tượng được thể hiện trên bản đồ?
- Gv nhận xét ghi điểm

3. Bài mới: (30')

- *Giới thiệu* : Hôm nay các em sẽ học Lịch sử bài **Làm quen với bản đồ (Tiếp theo)** Slide2

*** Hoạt động 1: thực hành vẽ bản đồ (15')**

- Muốn sử dụng bản đồ ta phải làm gì?
- + Đọc tên bản đồ để biết thể hiện nội dung gì
- + Xem bảng chú giải để biết ký hiệu đối tượng địa lý.
- + Tóm tắt đối tượng địa lý dựa vào ký hiệu.
- HS làm bài tập (SGK)
- + Nhóm I : bài a (2 ý)
- + Nhóm II : bài b – ý 1, 2.
- + Nhóm III : bài b – ý 3.

GV nhận xét đưa ra kết luận:

- + *Nước láng giềng của VN: TQ, Lào, Campuchia.*
- + *Biển nước ta là 1 phần của biển Đông.*
- + *Quần đảo VN: Hoàng Sa, Trường Sa.*
- + *Một số đảo VN: Phú Quốc, Côn Đảo ...*

*** Hoạt động 2 : làm việc cá nhân : (15') Slide3**

- Treo bản đồ hành chính VN lên bảng.
- Đọc tên bản đồ, chỉ 4 hướng.
- Chỉ vị trí TP em đang ở.
- Chỉ tên tỉnh (TP) giáp với tỉnh (TP) em ở.
- GV hướng dẫn hs cách chỉ bản đồ (SGK/16)

4. HĐ ứng dụng: - Học thuộc ghi nhớ.

- Xem các phần lịch sử và địa lý riêng biệt. Chuẩn bị bài **Nước văn lang**

- Hört vui.

- 3 HS trả lời.

- HS nhắc lại.

- HS lần lượt trả lời.

- HS khỏc nhận xét.

- Đại diện HS trả lời.

- Các bạn khỏc nhận xét, bổ sung hoàn chỉnh câu trả lời đúng.

- HS chỉ đường biên giới đất liền củ VN với các nước láng giềng trên bản đồ.

- HS chỳ ý lắng nghe.

- 1 HS lờn chỉ.

- 1 HS

- 1 HS

- HS đọc.

Tiết 4: **Thế dục** (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tin học** (GVC)

Tiết 2: **Tiếng Anh** (GVC)

Tiết 3: **Chính tả***

LUYỆN VIẾT: MẸ ỚM

I. Yêu cầu cần đạt: Rèn cho HS

- Viết đúng, đẹp, trình bày sạch sẽ 3 khổ đầu bài thơ Mẹ ớM.
- Có ý thức rèn luyện chữ viết.

II. Các hoạt động**Hoạt động của thầy****Hoạt động của trò****1. Giới thiệu bài****2. Hướng dẫn HS viết chính tả**

- Yêu cầu HS đọc thuộc lòng 3 khổ thơ đầu bài thơ Mẹ ốm.
 - Tìm những từ khó đọc, dễ lẫn.
 - Những chữ nào phải viết hoa?
 - Nêu cách trình bày thơ lục bát.
 - Yêu cầu HS nhớ -viết 3 khổ đầu của bài thơ vào vở.
 - GV theo dõi, nhắc nhở HS
 - GV thu, chấm một số bài.
 - Nhận xét bài viết của HS.
- 3. Củng cố - dặn dò.**
- NX tiết học.
 - Về viết lại những lỗi sai.

- 2,3 HS đọc
- HS tìm, viết
- HS nêu
- HS viết bài.

Thứ 6 ngày 16 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: **Toán**

TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU

I. Mục tiêu:- Nhận biết hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu và lớp triệu.

- Biết viết các số đến lớp triệu.
 - Đọc, viết số đến lớp triệu thành thạo.
- => Đọc nhanh, thành thạo các số có nhiều chữ số.

II. Chuẩn bị:

- HS: Máy tính hoặc ĐT
- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

II. Các hoạt động dạy- học chủ yếu**Hoạt động của thầy****Hoạt động của trò**

1. Kiểm tra bài cũ: Cho số 653 720,1 HS nêu: tên hàng và lớp.

- 2 HS nêu, HS khác NX.

2. Dạy bài mới:

.2.Giới thiệu lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu

- Gọi 1 HS nêu số một nghìn, mười nghìn, một trăm nghìn, rồi yêu cầu viết tiếp mười trăm nghìn

HS cả lớp cũng viết.

- GV giới thiệu: Mười trăm nghìn gọi là một triệu.

- HS viết

Một triệu viết là: 1 000 000

- YC HS đếm xem 1 triệu có tất cả mấy chữ số 0.

- HS viết số mười triệu vào nháp: 10 000 000

- Giới thiệu tiếp: mười triệu còn gọi là chục

- HS viết số một trăm triệu vào nháp: 100

triệu. - Giới thiệu: mười chục triệu còn gọi là trăm triệu. - GV giới thiệu tiếp: Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu hợp thành lớp triệu 3. Thực hành Bài tập 1: - GV mở rộng đếm thêm 10 triệu đến 100 triệu; đếm thêm từ 100 triệu đến 900 triệu Bài tập 2: - GV nhận xét chốt kết quả đúng. Bài tập 3: - GV chữa bài Bài tập 4: - GV nhận xét đánh giá chốt lại kết quả đúng. 3. HĐ ứng dụng. Dẫn HS về xem lại bài 4	000 000 - HS nêu lại lớp triệu gồm các hàng nào? - HS nêu yêu cầu của bài - HS làm miệng trước lớp. - HS nêu yêu cầu, quan sát mẫu. - Tự làm vào vở . 2 em lên chữa bài. - HS thảo luận cặp rồi tự làm vào vở. - HS nêu yêu cầu của bài - Làm theo nhóm trên phiếu học tập . - Đại diện một số nhóm trình bày KQ - Nhắc lại các hàng các lớp từ bé đến lớn.
--	--

Tiết 2: **Luyện từ và câu**

DẤU HAI CHẤM

I. **Mục tiêu** :- Nhận biết tác dụng của dấu hai chấm(BT1) , bước đầu biết dùng dấu hai chấm để viết văn(BT2).

- Hiểu tác dụng của dấu hai chấm trong câu (Ghi nhớ).

- Biết vận dụng dấu hai chấm trong trường hợp đúng.

=> Có khả năng vận dụng loại dấu này trong khi đoạn văn kể chuyện.

II. **Chuẩn bị:** HS: Máy tính hoặc ĐT

- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III. **Các hoạt động dạy học;**

HĐ1: **Khởi động(1')**

HĐ2. **Kiểm tra bài cũ;3'**

Gọi 2 HS chữa bài 1, bài 4 SGK.

GV chấm vở bài tập.

Nhận xét bài làm của các em.

HĐ3. **Bài mới :**

a. Giới thiệu bài (1 phút).

b. Tìm hiểu bài(15 phút) Slide1

- Trong câu văn dấu hai chấm có tác dụng gì ?

- HD tìm hiểu câu,a,b tương tự.

- HD tìm hiểu tác dụng, sự phối hợp với các dấu khác của dấu hai chấm qua VD bài 1

*KL(Như SGK) Slide2

c. Luyện tập (15 phút) Slide1

+ bài 1:

- Tổ chức nhận xét, đánh giá.

- Ban văn nghệ làm việc.

2 em chữa bảng lớp, dưới lớp quan sát nhận xét.

- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài 1

- HS trả lời câu hỏi.

-

- Hs quan sát tìm ra câu trả lời.

- 3 HS nhắc lại

- Đọc đề, xác định y/c

- Nối tiếp nhau trả lời và nhận xét câu trả lời của bạn.

+ Bài 2:

Tổ chức cho các em thảo luận miệng, trình bày miệng rồi làm bài vào vở.

* KL về cách dùng dấu hai chấm trong câu

- Đọc đề, nêu y/c của bài.
- Viết đoạn, đọc bài làm, chữa bài
- TLCH, nhận xét
- HS nhắc lại, học thuộc ghi nhớ về tác dụng của dấu hai chấm.

HD4. Hoạt động ứng dụng: - Nhắc lại ghi nhớ
- HT ghi nhớ, mang từ điển (bài sau).

Tiết 3: Tập làm văn

TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I. Mục tiêu: - Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách nhân vật.

- Hiểu: Trong bài văn kể chuyện, việc tả ngoại hình của nhân vật là cần thiết để thể hiện tính cách của nhân vật (ND ghi nhớ).
 - Kể được toàn bộ câu chuyện, kết hợp tả ngoại hình của hai nhân vật Nàng tiên ốc và bà cụ.
- => Tả được ngoại hình của nhân vật đúng với nội dung các câu chuyện.

II. Chuẩn bị:

- HS: Máy tính hoặc ĐT
- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III. Các hoạt động dạy học

HD1: **Khởi động**(1')

HD2. **Kiểm tra bài cũ** (3 phút)

- ? Đọc ghi nhớ
 - ? Tính cách của nhân vật được biểu hiện qua những phương tiện nào?
- GV chấm 5 vở bài tập.
Nx việc học ở nhà của các em.

HD3. **Bài mới**

a) Tìm hiểu bài (Slide1) 10 phút)

- Giúp đỡ HS yếu
- Ngoại hình của Nhà Trò nói lên điều gì về tính cách và thân phận của nhân vật này?

b Ghi nhớ (3-5 phút)

- Lấy ví dụ tả ngoại hình để nói lên tính cách của nhân vật?

c Luyện tập (15-17 phút) Slide1+2+3

* Bài 1:

- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 câu hỏi của bài 1:

* Bài 2:

- Hướng dẫn quan sát tranh.

- Ban văn nghệ làm việc.

- 2 HS trả lời.

- HS đọc thầm đoạn văn , trả lời câu hỏi SGK.

- Làm bài 1 vào vở.
- TL miệng câu hỏi trước lớp.
- Nhiều HS lấy ví dụ.

- Đọc ghi nhớ SGK.

- Đọc, xác định yêu cầu của đề.
- Đọc thầm, suy nghĩ trả lời câu hỏi, dùng chì gạch chân những từ ngữ tả dáng người, tóc, quần áo, chân mắt...
- Đọc, xác định yêu cầu.
- + Tả ngoại hình Bà lão, nàng tiên.
- + Thảo luận trong nhóm.

HD4. Hoạt động ứng dụng: - Hóy cụng người thân tả ngoại hõnh 1 nhõn vật trong truyện.

Tiết 4: **Khoa học**

**CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN
VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG**

I. Mục tiêu:- Kể tên các chất dinh dưỡng có trong thức ăn: chất bột đường, chất đạm, chất béo, vitamin, chất khoáng.

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất bột đường: gạo, bánh mì, khoai, ngô, sắn....
- Nêu được vai trò của chất bột đường đối với cơ thể: cung cấp năng lượng cần thiết cho mọi hoạt động và duy trì nhiệt độ của cơ thể.

II. Đồ dùng dạy - học: - Chiếu Hình trang 10, 11 SGK.

III. Các hoạt động dạy- học

1. Kiểm tra bài cũ: HS Nêu quá trình trao đổi chất diễn ra ở cơ quan hô hấp, tiêu hoá?

2. Dạy bài mới

2.1. Giới thiệu bài.

2.2 Hướng dẫn tìm hiểu bài

Hoạt động 1: Tập phân loại thức ăn (Slide1)

*Mục tiêu: - HS biết sắp xếp các loại thức ăn hằng ngày vào nhóm thức ăn có nguồn gốc động vật hoặc nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật.

- Phân loại thức ăn dựa vào những chất dinh dưỡng có nhiều trong thức ăn đó.

Bước 1:

- HS mở SGK cùng trả lời 3 câu hỏi trang 10.
- Các em nói với nhau về tên các thức ăn, đồ uống mà bản thân các em thường dùng.
- HS quan sát các hình trong SGK hoàn thành bảng VBT:

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Đại diện một số cặp trình bày kết quả mà các em đã thảo luận

Kết luận: Ngõi ta có thể phân loại thức ăn theo các cách sau:

- Phân loại theo nguồn gốc, đó là thức ăn thực vật hay thức ăn động vật.
- Phân loại theo lượng các chất dinh dưỡng chứa nhiều hay ít trong thức ăn đó.

Theo cách này có thể chia thức ăn thành 4 nhóm:

Hoạt động 2: Tìm hiểu vai trò của chất bột đường (Slide2)

*Mục tiêu: Nói tên và vai trò của những thức ăn chứa nhiều chất bột đường.

Bước 1: Làm việc với SGK theo cặp

- HS nói với nhau tên các thức ăn chứa nhiều chất bột đường có trong hình ở trang 11 SGK. cùng nhau tìm hiểu về vai trò của chất bột đường trang 11 SGK

Bước 2: Làm việc cả lớp. HS trả lời câu hỏi:

- + Nói tên những thức ăn giàu chất bột đường có trong các hình ở trang 11 SGK
- + Kể tên các thức ăn chứa chất bột đường mà em ăn hằng ngày.
- + Kể tên các thức ăn chứa chất bột đường mà em thích ăn.
- + Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất bột đường.

Hoạt động 3: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất bột đường (Slide3)

*Mục tiêu: Nhận ra các thức ăn chứa nhiều chất bột đường đều có nguồn gốc từ thực vật.

Bước 1: Làm việc với VBT

- HS làm việc với phiếu học tập.

3. HĐ ứng dụng: Cưng anh chị tơm và ghi lại các chất dinh dưỡng theo mỗi nhóm

Buổi chiều:

Tiết 1: **Luyện từ và câu***

Luyện tập về mở rộng vốn từ: Nhân hậu - đoàn kết.

I. Yêu cầu cần đạt

- Tiếp tục giúp HS mở rộng và hệ thống hoá vốn từ ngữ theo chủ điểm Thương người như thể thương thân. Nắm được cách dùng các từ ngữ đó.

- HS biết cách dùng từ ngữ đúng văn cảnh.

II. Các hoạt động

1. Giới thiệu bài

2. Hướng dẫn HS luyện tập

* GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:

Bài 1: Những từ ngữ nào sau đây nói về lòng nhân hậu, tình thương yêu con người:

Thương người

Nhân ái

Hiền từ

Nhân từ

Thông minh

Yêu thương

Khoan dung

Thiện chí

đùm bọc

Bài 2: Điền tiếp vào chỗ trống:

a. Hai từ trái với "nhân hậu"

Độc ác,.....

b. Hai từ trái với "đoàn kết":

Chia rẽ;.....

Bài 3: Xếp những từ sau vào từng cột cho phù hợp:

Nhân dân, nhân đạo, nhân tâm, nhân tài, nhân lực, nhân vật, nhân nghĩa, nhân quyền.

A

B

Tiếng <i>nhân</i> trong từ có nghĩa là <i>người</i>	Tiếng <i>nhân</i> trong từ có nghĩa là <i>lòng thương người</i>
.....	
.....	

Bài 4: Khoanh tròn chữ cái trước câu dùng sai có tiếng *nhân*

a. Thời đại nào nớc ta cũng có nhiều nhân tài.

b. Nhân dân ta có truyền thống lao động cần cù.

c. Bà tôi là người nhân hậu, thấy ai gặp khó khăn, bà thương hết lòng giúp đỡ.

d. Cô giáo lớp tôi rất nhân tài.

Bài 5: Viết hai *thành ngữ* hoặc *tục ngữ*:

a. Nói về tinh thần đoàn kết:

b. Nói về lòng nhân hậu:

- HS làm vở lần lượt từng bài theo kiểu *Bài tập trắc nghiệm*, GV chấm, chữa bài.

3. Củng cố - dò.

- Nhận xét tiết học.
- Về xem lại bài.

Tiết 2: Địa lí**Dãy Hoàng Liên Sơn**

I. Mục tiêu : -Nêu được một số đặc điểm tiêu biểu về địa hình , khí hậu của dãy Hoàng Liên Sơn

- + Dãy này cao và đồ sộ nhất Việt Nam : có nhiều đỉnh nhọn sườn núi rất dốc ,thung lũng thường hẹp và sâu .
- + Khí hậu ở những nơi cao lạnh quanh năm .
- Chỉ được dãy Hoàng Liên Sơn trên bản đồ (lược đồ) tự nhiên Việt Nam .
- Sử dụng bảng số liệu để nêu đặc điểm khí hậu ở mức đơn giản : dựa vào bảng số liệu cho sẵn để nhận xét về nhiệt độ của Sa Pa vào tháng 1 và tháng 7
- + Chỉ và đọc tên những dãy núi chính ở Bắc Bộ: Sừng Gồm, Ngõn Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- + Giải thích vì sao Sa Pa trở thành nơi du lịch, nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi phía Bắc

II. Chuẩn bị

- HS: Máy tính hoặc ĐT
- GV: Bài giảng ĐT kết hợp

III . Các hoạt động dạy- học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
A/. Ôn định : (2')	- Hört vui
B/ Kiểm tra bài cũ (3') Slide1	- 2 – 3 HS trả lời
- Trên bản đồ người ta quy định như thế nào ?	
- GV nhận xét ghi điểm	
C / Bài mới	- HS nhắc lại
1/ Giới thiệu bài (1')	
2 / Bài giảng (28')	
<u>a / HLS - dãy núi cao và đồ sộ nhất VN (15')</u>	- HS tìm vị trí của dãy núi HLS ở hình 1 SGK
<u>Hoạt động 1</u> : làm việc cỏ nhõn	
- GV chỉ vị trí dãy núi HLS trên bản đồ treo tường (bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam) Slide2	
<u>Bước 1 :</u>	- (HS khỏ , giỏi) - Những dãy núi chính ở Bắc Bộ : Sụng Gõm ; Ngõn Sơn ; Bắc Sơn ; Đông Triều
- HS dựa vào hình 1 và mục 1 SGK trả lời câu hỏi sau :	- Nằm giữa Hồng và sông Đà
- Kể tên những dãy núi ở phía Bắc nước ta , dãy núi nào dài nhất ?	
- Dãy HLS nằm phía nào của sông Hồng và sông Đà ?	- Chạy dài 180 km , rộng gần 30 km ;
- Dãy HLS dài bao nhiêu km ? rộng bao nhiêu km ?	- Có nhiều đỉnh nhọn sườn núi rất dốc , thung lũng thường hẹp và sâu .
- Đỉnh núi , sườn núi và thung lũng ở dãy HLS như thế nào ?	- HS trõnh bày kết trước lớp
<u>Bước 2 :</u>	
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn chỉnh phần trõnh bày .	
<u>Hoạt động 2</u> : Slide3	- HS quan sát
<u>Bước 1 :</u>	- Cao 3143 m
- Làm việc cỏ nhõn theo cặp câu hỏi sau	- Vỡ nú là đỉnh núi cao nhất nước ta .
+ Chỉ đỉnh Phan - xi - păng trên hình 1 và cho biết độ cao của nó ?	- (HS khá , giỏi) - Đỉnh nhọn quanh năm có mây mù che phủ .
+ Tại sao đỉnh Phan - xi - păng được gọi là “nóc nhà” của Tổ quốc ?	- trõnh bày kết quả làm việc trước lớp
+ Quan sát hình 2 tả về đỉnh núi Phan - xi - păng ?	
<u>Bước 2 :</u>	- Cỏc bạn khỏc sửa chữa bổ sung .
- GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời	
<u>b / Khí hậu lạnh quanh năm (13')</u>	- HS đọc
<u>Hoạt động 3</u> : Làm việc cả lớp	- Khí hậu ở những nơi cao lạnh quanh

Bước 1 : Đọc thầm mục 2 SGK

- Cho biết khí hậu ở những nơi cao của HLS như thế nào ?
- Chỉ vị trí của Sa Pa trên hình 1
- Dựa vào bảng số liệu cho sẵn để nhận xét về nhiệt độ của Sa Pa vào tháng 1 và tháng 7
- Võ sao Sa Pa trở thành nơi du lịch nghỉ mát nổi tiếng ở vùng núi phía Bắc ?

Bước 2 :

- Giúp HS hoàn thiện câu trả lời
 - GV chốt nội dung bài như SGK
- IV/ HĐ ứng dụng:**- Nêu một số đặc điểm về địa hình khó khăn ở HLS ?
- Học thuộc bài học SGK và xem bài sau.

năm .

- 2 - 3 HS lớn chỉ
- (HS khá , giỏi) – Tháng 1 nhiệt độ xuống thấp có khí hậu lạnh , tháng 7 khí hậu mát mẻ .
- Có khí hậu mát mẻ , phong cảnh đẹp thu hút khách du lịch .

- HS nêu

Tiết 3: **Hoạt động tập thể**
SINH HOẠT LỚP

I. Mục tiêu:- Kiểm điểm lại những ưu khuyết điểm của HS trong tuần học vừa qua.

- Tiếp tục kiểm tra dụng cụ học tập, SGK của HS.
- Thực hiện tốt các nội quy lớp học

II. Nội dung:

1. Kiểm điểm :

* Ưu điểm:

~~Đi học đều, tỉ lệ chuyên cần cao.~~.....
~~Thực hiện nghiêm túc nề nếp ngay từ đầu năm.~~.....
~~Nhiều em đã tăng cường luyện chữ.~~.....
~~Nhiều em biết giúp nhau trong học tập.~~.....
~~Lớp đoàn kết, có ý thức bảo vệ của công.~~.....

* Tồn tại:

~~Một số em chưa học vở.~~.....
~~Việc học thuộc lòng chưa tốt. Kỹ năng nói rụt rè.~~.....

3. Phương hướng tuần 3:

- Tiếp tục phát huy những ưu điểm của Tuần 2.
- Tiếp tục phòng chống dịch hiệu quả.
- Phát động phong trào quyên góp SGK giúp đỡ các bạn HS khó khăn.

- Hướng ứng các kế hoạch của Đội: Vệ sinh lớp học, nói bạn xung tôi, tuyên chọn cá nhân có năng khiếu Toán và TV.
- Hướng dẫn chuẩn bị học trực tiếp (nếu được đến trường.)

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch



Vũ Hùng Phan